

## CHÍNH PHỦ

### CHÍNH PHỦ

Số: 145/2005/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2005*

### **NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên**

### **CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

### **NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2001 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty

trách nhiệm hữu hạn một thành viên như sau:

**1. Sửa đổi tên của Nghị định như sau:**

Tên của Nghị định số 63/2001/NĐ-CP được sửa đổi thành “Nghị định về chuyển đổi công ty nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên”.

**2. Sửa đổi từ ngữ như sau:**

Tất cả các cụm từ “doanh nghiệp nhà nước” trong Nghị định số 63/2001/NĐ-CP được sửa đổi thành “công ty nhà nước”.

**3. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:**

**“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

09385160

1. Nghị định này quy định trình tự, thủ tục chuyển đổi công ty nhà nước; doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước; đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị phụ thuộc của tổng công ty nhà nước, của công ty nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và quy định việc tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

2. Công ty nhà nước, công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội khi chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên phải thuộc diện là doanh nghiệp do Nhà nước hoặc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quyết định nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị phụ thuộc của tổng công ty nhà nước, của công ty nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chuyển đổi khi công ty bị tách và bộ phận được tách đều phải thuộc diện Nhà nước cần giữ 100% vốn điều lệ”.

#### **4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 như sau:**

“2. Các tổ chức sau đây là đại diện chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ công ty nhà nước:

a) Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ công ty nhà nước độc lập trực thuộc Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

Trong thời gian chưa chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu cho Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước thì Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là đại diện chủ sở hữu đối với công ty này.

b) Tổng công ty nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ công ty thành viên hạch toán độc lập, đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị phụ thuộc của tổng công ty;

c) Công ty nhà nước độc lập, công ty thành viên hạch toán độc lập của tổng công ty nhà nước là đại diện chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được chuyển đổi từ đơn vị phụ thuộc của công ty”.

#### **5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:**

“1. Doanh nghiệp chuyển đổi có trách nhiệm:

a) Kiểm kê, xác định số lượng tài sản hiện có ở doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp, bao gồm tài sản cố định và đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn, tài sản đi thuê, cho thuê, giữ hộ, ký gửi, chiếm dụng;

b) Phân loại tài sản hiện có ở doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp thành các loại: tài sản doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng; tài sản doanh nghiệp không cần dùng, tài sản ứ đọng, tài sản chờ thanh lý; tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi (nếu có); tài sản thuê ngoài, vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận đại lý, nhận ký gửi;

c) Đối chiếu và phân loại công nợ; lập danh sách chủ nợ và số nợ phải trả, phân tích rõ các khoản nợ trong hạn, nợ quá hạn, nợ gốc, nợ lãi, nợ phải trả nhưng không phải thanh toán; số nợ phải thu, trong đó chia ra nợ có khả năng thu hồi và nợ không có khả năng thu hồi;

d) Lập báo cáo tài chính quý gần nhất với thời điểm chuyển đổi doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp; lập phương án xử lý tài sản, tài chính, công nợ theo các nguyên tắc quy định tại khoản 5 Điều 7; xác định số vốn dự kiến đăng ký thành vốn điều lệ của công ty;

đ) Lập phương án sắp xếp số lao động hiện có của công ty, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp tại thời điểm quyết định chuyển đổi;

e) Xử lý tài sản, tài chính, công nợ, lao động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

g) Dự thảo Điều lệ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

h) Báo cáo chủ sở hữu hoặc tổ chức được ủy quyền là đại diện chủ sở hữu công ty phê chuẩn các hồ sơ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, g khoản này”.

## **6. Sửa đổi, bổ sung các khoản 5 và 6 Điều 7 như sau:**

“5. Nguyên tắc xử lý tài chính và công nợ:

a) Đối với tài sản dôi thừa: doanh nghiệp được hạch toán tăng vốn của chủ sở hữu tại doanh nghiệp;

b) Đối với tài sản hao hụt, mất mát và các tổn thất khác về tài sản của doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp: phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân và yêu cầu đương sự bồi thường theo quy định của pháp luật. Phần chênh lệch giữa giá trị còn lại theo sổ sách của tài sản tổn thất và mức bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan hoặc của tổ chức bảo hiểm (nếu có) được bù đắp bằng quỹ dự phòng tài chính; nếu thiếu thì hạch toán vào kết quả kinh doanh. Nếu do hạch toán khoản chênh lệch thiếu này vào kết quả kinh doanh mà doanh nghiệp bị lỗ thì được giảm vốn chủ sở hữu, số vốn được giảm tối đa bằng số lỗ của doanh nghiệp;

c) Đối với các khoản nợ phải thu: công ty có trách nhiệm tiếp nhận các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp, đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp chuyển đổi và thu hồi những khoản nợ đến hạn có thể thu hồi được. Đối với các khoản nợ

không thu hồi được thì sau khi xác định rõ nguyên nhân và trách nhiệm của tập thể, cá nhân và yêu cầu đương sự bồi thường theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp sử dụng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và quỹ dự phòng tài chính để bù đắp sau khi trừ tiền bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan. Nếu các khoản này không đủ bù đắp thì phần chênh lệch thiếu sẽ hạch toán vào kết quả kinh doanh. Nếu do hạch toán khoản chênh lệch thiếu này vào kết quả kinh doanh mà doanh nghiệp bị lỗ thì được giảm vốn chủ sở hữu, số vốn được giảm tối đa bằng số lỗ của doanh nghiệp;

d) Đối với các khoản nợ phải trả: công ty có trách nhiệm kế thừa các khoản nợ phải trả cho các chủ nợ theo cam kết, kể cả các khoản nợ thuế, ngân sách, nợ cán bộ, công nhân viên; thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ phải trả không có người đòi, giá trị tài sản không xác định được chủ nợ được tính vào vốn chủ sở hữu. Trường hợp doanh nghiệp có khó khăn về khả năng thanh toán các khoản nợ quá hạn thì được xử lý theo quy định hiện hành của Nhà nước về xử lý nợ tồn đọng.

6. Doanh nghiệp chuyển đổi có trách nhiệm sắp xếp, sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động và sắp xếp lại công ty nhà nước”.

**7. Bổ sung khoản 7 Điều 7 như sau:**

“7. Chi phí thực hiện chuyển đổi công ty được hạch toán vào kết quả kinh doanh của công ty. Nội dung và mức chi phí chuyển đổi thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”.

**8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và điểm a khoản 6 Điều 15 như sau:**

“4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, quyết định mức lương đối với Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc (Giám đốc). Quyết định thang lương, bảng lương, phụ cấp lương làm cơ sở để xếp lương, trả lương cho người lao động của công ty như các doanh nghiệp khác hoạt động theo Luật Doanh nghiệp”.

“6. Kiến nghị chủ sở hữu công ty quyết định những vấn đề vượt thẩm quyền của Hội đồng quản trị như sau:

a) Kiến nghị phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế theo nguồn vốn chủ sở hữu đầu tư và nguồn vốn do công ty tự huy động; tỷ lệ trích các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng của công ty, quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành công ty”.

**9. Bổ sung khoản 10 Điều 15 như sau:**

“10. Yêu cầu Tổng giám đốc (Giám đốc) nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản khi công ty lâm vào tình trạng phá sản.”

**10. Chuyển khoản 10 Điều 15 thành khoản 11 Điều 15:**

“11. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty”.

**11. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:**

**“Điều 16. Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Tùy theo quy mô của công ty, chủ sở hữu công ty quyết định số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;

b) Có trình độ đại học, năng lực quản lý và kinh doanh. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có kinh nghiệm ít nhất ba năm quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị do chủ sở hữu công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ

luật. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị do Điều lệ công ty quy định nhưng không quá năm năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bổ nhiệm lại và thay thế.

4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

b) Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính công ty;

d) Công ty lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận; đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ;

đ) Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng Hội đồng quản trị không yêu cầu

Tổng giám đốc nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

5. Thành viên Hội đồng quản trị được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Bị miễn nhiệm trong các trường hợp nêu ở khoản 4 Điều này;

b) Xin từ chức;

c) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

6. Các thành viên Hội đồng quản trị phải cùng nhau chịu trách nhiệm trước người ra quyết định bổ nhiệm và pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị định này”.

**12. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:**

**“Điều 20. Điều kiện tham gia quản lý doanh nghiệp khác của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc)**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty chỉ được thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần khác khi được chủ sở hữu công ty chấp thuận bằng văn bản.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty chỉ được giữ các chức danh quản lý, điều hành công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần khác khi được chủ sở hữu công ty giới

thiệu ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành đó hoặc làm đại diện pháp lý của công ty đối với phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác khi được chủ sở hữu công ty cử.

3. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty không được giữ chức danh kế toán trưởng, thủ quỹ tại cùng công ty. Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của Chủ tịch Hội đồng quản trị không được giữ chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) tại cùng công ty.

4. Hợp đồng của công ty ký kết với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, với vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải được thông báo cho người bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc biết; trường hợp người bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người ký hợp đồng thuê Tổng giám đốc phát hiện hợp đồng có mục đích tư lợi mà hợp đồng chưa được ký kết thì có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được ký kết hợp đồng đó; nếu hợp đồng đã được ký kết thì bị coi là vô hiệu, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phải bồi thường thiệt hại cho công ty và bị xử lý theo quy định của pháp luật”.

**13. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:**

**“Điều 21. Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy giúp việc**

**1. Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn Giám đốc:**

- a) Thường trú tại Việt Nam;
- b) Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý công ty; có trình độ đại học; có chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của công ty; có ít nhất ba năm kinh nghiệm tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành nghề kinh doanh chính của công ty;
- c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết; hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

**2. Những đối tượng sau đây không được tuyển chọn để bổ nhiệm, ký hợp đồng làm Giám đốc:**

- a) Người đã làm Giám đốc công ty nhà nước nhưng vi phạm kỷ luật đến mức bị cách chức, miễn nhiệm hoặc để công ty lâm vào tình trạng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 của Luật Doanh nghiệp nhà nước;
- b) Thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

**3. Hội đồng quản trị quyết định việc tuyển chọn người trong Hội đồng quản trị hoặc người khác để bổ nhiệm có thời hạn, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng có**

thời hạn, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty.

Tổng giám đốc (Giám đốc) chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của công ty. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật thì Tổng giám đốc (Giám đốc) là người đại diện theo pháp luật của công ty.

Tổng giám đốc được hưởng lương theo năm và tiền thưởng tương ứng với hiệu quả hoạt động của công ty.

**4. Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc)** do Hội đồng quản trị tuyển chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc ký hợp đồng có thời hạn, chấm dứt hợp đồng theo đề nghị của Tổng giám đốc (Giám đốc).

Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) giúp Tổng giám đốc (Giám đốc) điều hành công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc (Giám đốc); chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc (Giám đốc) và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

**5. Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc)** được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn tối đa là năm năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

**6. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) trong quản lý, điều hành công việc”.**

**14. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:**

**“Điều 23. Nghĩa vụ, trách nhiệm và quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc)**

1. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị phải cùng chịu trách nhiệm trước người ra quyết định bổ nhiệm và trước pháp luật về các quyết định của Hội đồng quản trị, kết quả và hiệu quả hoạt động của công ty. Tổng giám đốc (Giám đốc) có nghĩa vụ và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của công ty, về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) có nghĩa vụ:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, mẫn cán vì lợi ích của công ty;

b) Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của công ty để thu lợi riêng cho bản thân, cho người khác; không được đem tài sản của công ty cho người khác; không được tiết lộ bí mật của công ty trong thời gian đang thực hiện chức trách là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) và trong thời hạn tối thiểu là ba năm hoặc trong thời hạn quy định tại Điều lệ công ty sau khi thôi làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc (Giám

đốc), trừ trường hợp được Hội đồng quản trị chấp thuận;

c) Khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì Tổng giám đốc (Giám đốc) phải báo cáo Hội đồng quản trị, tìm biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính và thông báo tình hình tài chính của công ty cho tất cả chủ nợ biết; Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) không được quyết định tăng tiền lương, không được trích lợi nhuận trả tiền thưởng cho cán bộ quản lý và người lao động;

d) Khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả mà không thực hiện các quy định tại điểm c khoản này thì phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với chủ nợ;

đ) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) vi phạm Điều lệ, quyết định vượt thẩm quyền, lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho công ty và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

e) Trường hợp quản lý, điều hành công ty không đạt chỉ tiêu về kết quả kinh doanh do chủ sở hữu giao hoặc theo thỏa thuận hợp đồng hoặc để công ty lỗ, mất vốn; quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư,



không trả được nợ; không bảo đảm lương và chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; để xảy ra các sai phạm về quản lý vốn, tài sản, chế độ về kế toán, kiểm toán và chế độ khác do Nhà nước quy định thì sẽ không được thưởng và bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Trong các trường hợp sau đây thì tùy theo mức độ vi phạm và hậu quả, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) bị hạ lương hoặc bị cách chức, đồng thời phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật: không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do người bổ nhiệm, tuyển dụng giao hoặc không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng; không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính công ty; để công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản; để công ty lỗ hai năm liên tiếp hoặc không đạt chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đầu tư hai năm liên tiếp hoặc ở trong tình trạng lỗ lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đầu tư được chủ sở hữu phê duyệt; lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu đầu tư có lý do khách quan được giải trình và đã được chủ sở hữu chấp nhận; đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ;

h) Các nghĩa vụ khác do pháp luật và Điều lệ công ty quy định.

3. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) trong quản lý, điều hành công ty:

a) Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho công ty thì Tổng giám đốc (Giám đốc) báo cáo với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị phải xem xét đề nghị của Tổng giám đốc (Giám đốc). Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc (Giám đốc) vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên chủ sở hữu công ty;

b) Kết thúc tháng, quý và năm, trong thời hạn do Điều lệ công ty quy định, Tổng giám đốc (Giám đốc) phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Hội đồng quản trị;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Hội đồng quản trị do Tổng giám đốc (Giám đốc) chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện Hội đồng quản trị dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp. Tổng giám đốc (Giám đốc) không là

thành viên Hội đồng quản trị được mời tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị, được quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết”.

**15. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và 3 Điều 24 như sau:**

"2. Chủ tịch công ty có quyền và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty. Trình chủ sở hữu quyết định phương án phân phối lợi nhuận sau thuế theo nguồn vốn chủ sở hữu đầu tư và nguồn vốn do công ty tự huy động; tỷ lệ trích các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng của công ty, quỹ thưởng cho Ban quản lý điều hành công ty;

b) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Giám đốc công ty sau khi được sự chấp thuận của chủ sở hữu công ty;

c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc công ty theo đề nghị của Giám đốc;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, biên chế bộ máy quản lý công ty; quyết định thang lương, bảng lương, phụ cấp lương làm cơ sở để xếp lương, trả lương cho người lao động của công ty như các doanh nghiệp khác hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;

đ) Yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản khi công ty lâm vào tình trạng phá sản.

3. Chủ tịch công ty phải đáp ứng tiêu chuẩn và thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 16 của Nghị định này; tuân thủ các điều kiện tham gia quản lý doanh nghiệp khác theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này”.

**16. Sửa đổi, bổ sung khoản 12 và bổ sung khoản 13 Điều 26 như sau:**

"12. Giám đốc công ty thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 23 Nghị định này; tuân thủ các điều kiện tham gia quản lý doanh nghiệp khác theo quy định tại Điều 20 của Nghị định này.

13. Quan hệ giữa Chủ tịch và Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty:

a) Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Chủ tịch công ty phải xem xét đề nghị của Giám đốc. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại quyết định thì Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên chủ sở hữu công ty;

b) Kết thúc tháng, quý và năm, trong thời hạn do Điều lệ công ty quy định, Giám đốc phải gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh và

phương hướng thực hiện trong kỳ tới của công ty cho Chủ tịch công ty;

c) Chủ tịch công ty tham dự hoặc cử đại diện tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các đề án trình Chủ tịch công ty do Giám đốc chủ trì. Chủ tịch công ty hoặc người đại diện dự họp có quyền phát biểu đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp”.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây về chuyển doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trái với Nghị định này đều không còn hiệu lực thi hành.

## **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị tổng công ty nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phan Văn Khải**